

Bản án số: 79/2018/HS-ST
Ngày: 08-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hiền

Bà Trần Thị Kim Mỹ

Thư ký phiên toà: Ông Lê Hoàng Út - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Huỳnh Thanh Nhã - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 80/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

NGÔ TRÚC V, sinh năm: 1973 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 187B, ấp H, xã P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: làm vườn; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Đa N (đã chết) và bà Trần Thị H; Vợ: Nguyễn Thị Tuyết L (đã chết); Có 01 người con sinh năm 2003; Tiền án: không; Tiền sự: Tại Quyết định số 15/QĐ-XPHC ngày 11/8/2017 của Công an xã P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; Bị cáo bị bắt tạm giam theo quyết định truy nã từ ngày 12/9/2018. (Có mặt)

- Bị hại:

1. Mai Thanh T, sinh năm: 1959;

Nơi cư trú: Số 114, ấp M, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

2. Dương Hữu H, sinh năm: 1970;

Nơi cư trú: Số 629B, ấp H, xã P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

3. Lương Thanh T, sinh năm: 1978;

Nơi cư trú: Số 161A/1, ấp M, xã P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Thanh P, sinh năm: 1968;

Nơi cư trú: ấp H, xã P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

2. Nguyễn Tiến P, sinh năm: 1984;

Nơi cư trú: Số 112C, khu phố S, phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Trúc V khai nhận đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 11/9/2017, Ngô Trúc V đi đến vườn dừa của chị Mai Thanh T ở ấp H, xã P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre hái trộm 30 trái dừa xiêm xanh rồi bỏ vào bao mang đi tìm nơi tiêu thụ. Trên đường đi bán dừa, V gặp Nguyễn Thanh P đang chạy xe đạp nên nhờ P chở dừa thì P đồng ý và cùng V tiếp tục chở dừa đi bán thì bị lực lượng Công an xã P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre phát hiện mời cả hai về trụ sở làm việc. Tại đây, V đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp dừa của chị T như trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 chiếc xe đạp màu trắng đã qua sử dụng.

- 30 trái dừa xiêm xanh.

Theo Bảng kết luận định giá trị tài sản số 1088/KL-HĐĐG ngày 26/10/2017 của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre kết luận 30 trái dừa xiêm xanh. Trị giá tài sản ngày 11/9/2017 là 270.000 đồng.

Vụ thứ hai:

Khoảng 08 giờ 10 phút ngày 10/3/2018, Ngô Trúc V đến vườn dừa của anh Dương Hữu H ở ấp H, xã P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre hái trộm 27 trái dừa xiêm xanh rồi tiếp tục sang vườn dừa của anh Lương Thanh T ở gần bên hái trộm 10 trái dừa xiêm xanh. Sau đó, V gọi điện thoại cho Nguyễn Tiến P chạy xe mô tô biển số 63X4-1703 đến rồi cùng V chở dừa đi bán nhưng khi cả hai đang trên đường đi bán thì bị lực lượng Công an xã P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre phát hiện.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô biển số 63X4-1703, hiệu Yamaha, loại Atila, màu đen.

- 37 trái dừa xiêm xanh.

Theo Bảng kết luận định giá trị tài sản số 615/KL-HĐĐG ngày 15/6/2018 của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre kết luận:

- 27 trái dừa xiêm xanh của Dương Hữu H. Trị giá tài sản ngày 10/3/2018 là 270.000 đồng.

- 10 trái dừa xiêm xanh của Lương Thanh T. Trị giá tài sản ngày 10/3/2018 là 100.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 59/CT-VKSTPBT ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Ngô Trúc V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Ngô Trúc V từ 6 đến 9 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trả lại tài sản bị chiếm đoạt cho các bị hại, bao gồm bị hại T 30 trái dừa xiêm xanh, bị hại H 27 trái dừa xiêm xanh, bị hại T 10 trái dừa xiêm xanh và các bị hại không yêu cầu gì thêm; Ghi nhận Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trả lại cho Nguyễn Thanh P 01 chiếc xe đạp màu trắng và trả lại cho Nguyễn Tiến P 01 xe mô tô biển số 63X4 - 1703. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

Bị cáo Ngô Trúc V có lời khai tại phiên tòa là vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 11/9/2017, tại vườn dừa của bị hại Mai Thanh T ở ấp H, xã P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại T 30 trái dừa xiêm xanh, khi bị cáo chở dừa đi bán thì bị phát hiện thu giữ tang vật. Đến khoảng 08 giờ 10 phút ngày 10/3/2018, tại vườn dừa của bị hại Dương Hữu H và Lương Thanh T ở ấp H, xã P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại H 27 trái dừa xiêm xanh và chiếm đoạt của bị hại T 10 trái dừa xiêm xanh, khi bị cáo chở dừa đi bán thì bị phát hiện thu giữ tang vật. Bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật về đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Lương Thanh T trình bày: Tài sản anh bị bị cáo chiếm đoạt gồm 10 trái dừa xiêm xanh, sau đó đã thu hồi giao trả lại cho anh. Tại phiên tòa anh không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Ngô Trúc V tại phiên tòa là vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 11/9/2017, tại vườn dừa của bị hại Mai Thanh T ở ấp H, xã P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại T 30 trái dừa xiêm xanh, khi bị cáo chở dừa đi bán thì bị phát hiện thu giữ tang vật. Đến khoảng 08 giờ 10 phút ngày 10/3/2018, tại vườn dừa của bị hại Dương Hữu H và Lương Thanh T ở ấp H, xã P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại H 27 trái dừa xiêm xanh và chiếm đoạt của bị hại T 10 trái dừa xiêm xanh, khi bị cáo chở dừa đi bán thì bị phát hiện thu giữ tang vật. Đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra là phù hợp nhau. Tổng giá trị tài sản của các bị hại bị chiếm đoạt được Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xác định là 640.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với giá trị, không khiếu nại gì, Hội đồng xét xử căn cứ giá trị Hội đồng định giá xác định để xét xử đối với bị cáo. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện và hậu quả đã xảy ra. Mặc dù giá trị tài sản bị chiếm đoạt của các bị hại có giá trị chưa đến 2.000.000 đồng, nhưng bị cáo đã 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa mà còn vi phạm. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận bị cáo Ngô Trúc V phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; Trong gia đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo đã bỏ trốn bị truy nã. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xét tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng như phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo theo quy định tại h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, bao gồm bị hại T nhận lại 30 trái dừa xiêm xanh, bị hại H nhận lại 27 trái dừa xiêm xanh, bị hại T nhận lại 10 trái dừa xiêm xanh và các bị hại không yêu cầu gì thêm nên ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trả lại cho Mai Thanh T 30 trái dừa xiêm xanh, Dương Hữu H 27 trái dừa xiêm xanh, Lương Thanh T 10 trái dừa xiêm xanh, Nguyễn Thanh P 01 chiếc xe đạp màu trắng và trả lại cho Nguyễn Tiến P 01 xe mô tô biển số 63X4 - 1703. Xét thấy, đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của các cá nhân nên Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho các chủ sở hữu là phù hợp nên ghi nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo Ngô Trúc V “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với Nguyễn Thanh P và Nguyễn Tiến P khi giúp V chở dừa đi bán không biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Ngô Trúc V phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ngô Trúc V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Ngô Trúc V 6 (Sáu) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2018.

2. Áp dụng 48 Bộ luật Hình sự:

Ghi nhận các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, bao gồm bị hại T nhận lại 30 (Ba mươi) trái dừa xiêm xanh, bị hại H nhận lại 27 (Hai mươi bảy) trái dừa xiêm xanh, bị hại T nhận lại 10 (Mười) trái dừa xiêm xanh và các bị hại không yêu cầu gì thêm.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trả lại cho Mai Thanh T 30 (Ba mươi) trái dừa xiêm xanh, Dương Hữu H 27 (Hai mươi bảy) trái dừa xiêm xanh, Lương Thanh T 10 (Mười) trái dừa xiêm xanh, Nguyễn Thanh P 01 (Một) chiếc xe đạp màu trắng và trả lại cho Nguyễn Tiến P 01 (Một) xe mô tô biển số 63X4 – 1703.

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ngô Trúc V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã P, thành phố BT (2b);
- Bị cáo, các bị hại (4b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Ngô Văn Trình